



## BÁO CÁO

# KINH TẾ VĨ MÔ

## Tháng 10/2020

### VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

❖ **Kinh tế thế giới**, đối mặt với nhiều khó khăn do dịch bệnh tiếp tục diễn biến rất phức tạp trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là tại châu Âu (Pháp, Đức...), Mỹ...v.v.; quá trình sản xuất vaccine chưa có tiến triển; trong khi rủi ro về chính trị (bao gồm cả bầu cử tại Mỹ), căng thẳng thương mại, địa chính trị... tại nhiều nước, khu vực vẫn chưa lắng dịu, đã tác động tiêu cực tới hoạt động đầu tư, thương mại và du lịch toàn cầu. Trong đó, các đợt bùng phát dịch bệnh và rủi ro các nước phải tái giãn cách xã hội là yếu tố khiến triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới trở nên ảm đạm.

❖ **Trong nước**, kinh tế tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi khá: hoạt động bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng nhờ cầu trong nước hồi phục; thặng dư thương mại ghi nhận kỷ lục mới (gần 19 tỷ USD), XNK hồi phục; thu hút vốn FDI có sự cải thiện theo tháng; lạm phát được kiểm soát tốt; giải ngân đầu tư công vẫn là điểm sáng dù phần nào chịu ảnh hưởng của thiên tai tại miền Trung; lãi suất duy trì ở mức thấp, tỷ giá ổn định nhờ cung cầu ngoại tệ tiếp tục cân bằng; chính phủ tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn: sản xuất công nghiệp còn nhiều thách thức; thâm hụt NSNN và nợ công duy trì ở mức cao; TTCK biến động mạnh trong nửa cuối tháng 10; hoạt động doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn; tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp trong các tháng cuối năm.

**Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế Việt Nam 10 tháng đầu năm 2018-2020, dự báo năm 2020-2021**

Các chỉ tiêu	TH 10T/2018	TH 10T/2019	TH 10T/2020	DB 2020	DB 2021
Tăng trưởng GDP (% , yoy)	6,96 (9T)	7,04 (9T)	2,12 (9T)	2,3-2,5	6,5-7
CPI bình quân (% , yoy)	3,60	2,48	3,71	3,5-3,8	3,6-3,94
Chỉ số SXCN - IIP (% , yoy)	10,4	9,5	2,7	3,5-4	8-9
Bán lẻ hàng hóa và DV tiêu dùng (nghìn tỷ đồng)	3.613 (+11,4%)	4.059 (+11,8%)	4.123 (+1,3%)	5.090 (+3%)	5.445 (+7%)
Xuất khẩu (tỷ USD)	202,03 (+15,2%)	218,94 (+8,4%)	229,27 (+4,7%)	273-275 (+3→4%)	282-287 (+5→7%)
Nhập khẩu (tỷ USD)	194,82 (+12,4%)	209,64 (+7,6%)	210,56 (+0,4%)	250-252 (-1→-0,4%)	263-267 (+4→7%)
Cán cân thương mại (tỷ USD)	7,21	7,15	18,72	18-20	10-15
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	27,9 (-1,2%)	29,1 (+4,3%)	23,5 (-19,4%)	27-30 (-15%)	35-37 (+20-25%)
Vốn FDI thực hiện (tỷ USD)	15,1 (+6,3%)	16,2 (+7,4%)	15,8 (-2,5%)	18-20 (-5 → -3%)	20-22 (10%)
Tăng trưởng tín dụng (%)	11,16	10,03	6,09(9T)	8-9	10-12
Biến động tỷ giá thị trường (VND/USD so đầu năm, %)	-2,8	-0,1	0,03	-1→-0,5	-1,5→-1
Số DN thành lập mới	109,6 (+4,3%)	114,5 (+4,4%)	111,2 (-2,9%)	130 (-5,9%)	140 (+7,7%)
Số DN quay trở lại hoạt động	27,9 (+22,7%)	34,9 (+24,8%)	37,7 (+8,2%)	42 (+6,6%)	45 (+7,1%)
Số DN tạm ngừng hoạt động	24,5 (+24,7%)	26,3 (+7,6%)	41,8 (+58,7%)	44,5 (+55%)	40 (-10%)
Số DN hoàn tất giải thể	13,3 (+35,9%)	13,5 (+1,3%)	13,5 (+0,1%)	17(+1%)	17,0 (-)

\* Số liệu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại 10 tháng năm 2020 cập nhật từ TCTK

Số doanh nghiệp: đơn vị nghìn doanh nghiệp

Nguồn: Tổng hợp từ TCTK, TCHQ, Bộ KHĐT và Dự báo của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

## BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục phức tạp, khó lường, ảnh hưởng mạnh tới triển vọng kinh tế toàn cầu và các nước/khu vực lớn trong những tháng cuối năm 2020. Tuy nhiên, việc kinh tế Trung Quốc hồi phục tốt trong quý II, quý III và nhiều nước không suy giảm sâu như dự báo khiến triển vọng kinh tế thế giới suy giảm thấp hơn so với dự báo hồi tháng 6. Theo đó, các tổ chức quốc tế (IMF, WB) đã có những báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2020 và 2021; trong đó, IMF điều chỉnh dự báo kinh tế thế giới năm 2020 sẽ chỉ suy giảm 4,4% (thấp hơn 0,8 điểm %, so với mức suy giảm 5,2% hồi tháng 6/2020). Tuy nhiên, trong năm 2021, triển vọng kinh tế không chắc chắn, phụ thuộc nhiều vào diễn biến của đại dịch Covid-19 và khả năng đưa vaccine Covid-19 vào phòng bệnh trên diện rộng. Do vậy, IMF dự báo KTTG có thể tăng trưởng 5,2% trong năm 2021 (thấp hơn 0,2 điểm % so với dự báo trước đó).

Bảng 2: Cập nhật Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới, khu vực và các nước (% , yoy)

	2019	2020	2021
<b>Thế giới</b>	<b>2,8</b>	<b>-4,4</b>	<b>5,2</b>
<b>Các nền kinh tế phát triển</b>	<b>1,7</b>	<b>-5,8</b>	<b>3,9</b>
Mỹ	2,2	-4,3	3,1
EU	1,3	-8,3	5,2
Nhật Bản	0,7	-5,3	2,3
Anh	1,5	-9,8	5,9
<b>Các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi</b>	<b>3,7</b>	<b>-3,3</b>	<b>6,0</b>
Trung Quốc	6,1	1,9	8,2
Ấn Độ	4,2	-10,3	8,8
ASEAN-5	4,9	-3,4	6,2
Nga	1,3	-4,1	2,8
Braxin	1,1	-5,8	2,8
<b>Việt Nam</b>	<b>7,02</b>	<b>1,6</b>	<b>6,7</b>
<b>Các nước đang phát triển thu nhập thấp</b>	<b>5,3</b>	<b>-1,2</b>	<b>4,9</b>

Nguồn: IMF (10/2020).

### Kinh tế Mỹ - đang trên đà phục hồi nhanh hơn so với năm 2008

Theo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), Đại dịch Covid-19 là nguyên nhân lớn nhất khiến kinh tế Mỹ suy giảm sâu nhất kể từ năm 1945 đến nay, nhưng kinh tế Mỹ sẽ nhanh chóng hồi phục và đây sẽ là cuộc suy thoái ngắn nhất trong lịch sử. Nhiều chỉ tiêu kinh tế của Mỹ hồi phục nhanh trong quý III và tháng 10 vừa qua. GDP quý III tăng 7,4% so với quý trước (so với mức suy giảm 9,1% trong quý II). Tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 14,7% (tháng 4) xuống 7,9% (tháng 9) (theo Cục Lao động Liên bang ngày 26/10/2020). Chỉ số PMI sản xuất tăng từ 50,9 điểm tháng 7/2020 lên mức 53,3 điểm trong tháng 10 (là tháng tăng thứ 4 liên tiếp). Chỉ số PMI dịch vụ cũng tăng trưởng khả quan trong tháng 10, đạt mức 56 điểm (cao hơn 1,4 điểm so với tháng trước và là tháng tăng thứ 4 liên tiếp). Chỉ số niềm tin người tiêu dùng tháng 10/2020 tăng lên 81,2 điểm (cao hơn 0,8 điểm so với tháng 9 và tốt hơn nhiều so với mức 72,5 điểm của tháng 7).

Tuy vậy, theo Cục Phân tích Kinh tế Mỹ (30/9/2020), một số dấu hiệu phục hồi kinh tế Mỹ chưa thực sự vững chắc: (i) tỷ lệ tiết kiệm cá nhân của dân Mỹ đã giảm nhanh từ mức 33,6% (tháng 4) xuống 14,1% (tháng 8) và thu nhập cá nhân giảm 2,7% trong tháng 8 so với tháng 7; ngược lại, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 0,3% trong tháng 8 (so với tháng trước) và là tháng tăng thứ 4 liên tiếp. Đây là rủi ro đáng chú ý, nhất là trong bối cảnh các chương trình hỗ trợ cho người lao động thất nghiệp đã hết hạn vào tháng 7 và các khoản hỗ trợ của Chính phủ sẽ giảm dần. Tháng 10/2020, IMF dự báo kinh tế Mỹ suy thoái 4,3% trong năm 2020 nhưng phục hồi khá vào năm 2021 (3,1%).

**BỐI CẢNH QUỐC TẾ**

***Kinh tế khu vực châu Âu khó hồi phục do các nước tái áp dụng biện pháp phong tỏa trước sự bùng phát trở lại của dịch Covid-19***

Trong quý III, kinh tế EU hồi phục không như kỳ vọng sau do chịu ảnh hưởng rất lớn của các đợt bùng phát mạnh của dịch Covid-19. Tăng trưởng GDP quý II của khu vực ở mức -14,7% (so với cùng kỳ năm trước) và ước tính -8% trong quý III (theo Eurostat, tháng 10/2020). Cho đến nay, kinh tế châu Âu phục hồi nhờ động lực từ khu vực sản xuất hơn là từ khu vực dịch vụ. Chỉ số PMI sản xuất tăng đều qua các tháng (từ 33,4 điểm (tháng 4) lên 54,4 điểm (tháng 10)). Tuy nhiên, PMI dịch vụ lại giảm đều từ tháng 7 đến nay (từ 54,7 điểm tháng 7 xuống 46,2 điểm tháng 10), phản ánh rõ nét tác động của việc tái áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội từ giữa tháng 10. Các biện pháp tài khóa hỗ trợ phục hồi nền kinh tế bước đầu giảm nhẹ tốc độ suy giảm kinh tế năm 2020, song cần thêm thời gian để nền kinh tế phục hồi trở lại. Để hỗ trợ nền kinh tế, các nước thành viên đều có kế hoạch tiếp tục áp dụng chính sách tài khóa nới lỏng trong thời gian tới (Theo dự thảo ngân sách năm 2021 của Ủy ban châu Âu, tháng 10/2020).

Triển vọng kinh tế châu Âu đến cuối năm 2020 và cả năm 2021 vẫn rất khó lường, phục hồi không đồng đều giữa các thành viên và có tương quan chặt với diễn biến và khả năng kiểm soát dịch bệnh. Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, kinh tế khu vực EU khó có thể hồi phục theo hình chữ “V”, mà chỉ có thể hồi phục theo hình “cánh chim”; giảm sâu 8,3% trong năm 2020 và dự báo sẽ hồi phục 5,2% trong năm 2021 (theo IMF, tháng 10/2020).

Trung Quốc là nước đầu tiên trên thế giới chịu tác động của Covid-19 và tăng trưởng nước này sụt giảm 6,8% trong Quý I (so với cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, từ quý 2 đến nay, Trung Quốc đã hồi phục nhanh (Quý II và quý III tăng trưởng lần lượt 3,2% và 4,9%) nhờ triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ cho nền kinh tế như: tăng chi tiêu công, hạ lãi suất, giảm thuế và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong hệ thống ngân hàng; chính phủ hỗ trợ các doanh nghiệp ở mọi quy mô, cho các các dự án cơ sở hạ tầng đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, ...; đặc biệt là hiệu quả trong ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh và biện pháp tái mở cửa thận trọng.

Trong thời qua, các động lực chính cho sự hồi phục của kinh tế Trung Quốc gồm: đầu tư cơ sở hạ tầng, bất động sản và xuất khẩu. Các chỉ số kinh tế quan trọng của Trung Quốc đều đạt kết quả khả quan trong quý III: Sản lượng công nghiệp tăng 4,5% so với quý trước, tỷ lệ thất nghiệp (thành thị) tháng 9 còn 5,4% (giảm 0,2 điểm % so với tháng trước), gần bằng mức 5,1% trong tháng 11/2019 (trước khi có dịch bệnh); Sản xuất và dịch vụ hồi phục và duy trì tích cực khi PMI sản xuất và dịch vụ tháng 9 lần lượt ở mức 53 điểm và 54,8 điểm; doanh số bán lẻ hàng tiêu dùng tăng 3,3% trong tháng 9 (so với cùng kỳ năm trước),...v.v.

Về triển vọng kinh tế Trung Quốc, theo IMF (10/2020), Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 1,85% năm 2020 và hồi phục mạnh 8,24% năm 2021. Trong khi đó, theo dự báo của các chuyên gia kinh tế Trung Quốc, kinh tế nước này có thể tăng 2,3% năm 2020 và 9% năm 2021.

***Trung Quốc – Kinh tế hồi phục nhanh, khởi sắc và trở thành một trong số ít nền kinh tế lớn có tăng trưởng dương trong năm 2020.***

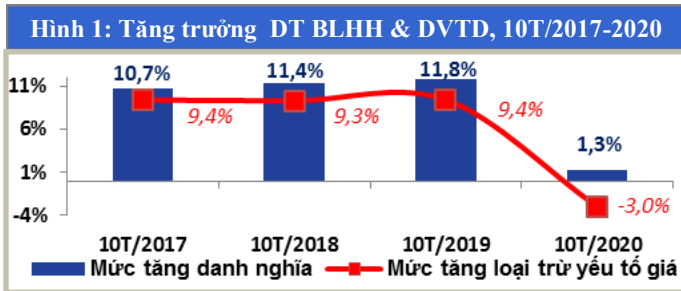
# TÌNH HÌNH KINH TẾ TRONG NƯỚC 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

## 1. Bảy (7) điểm sáng

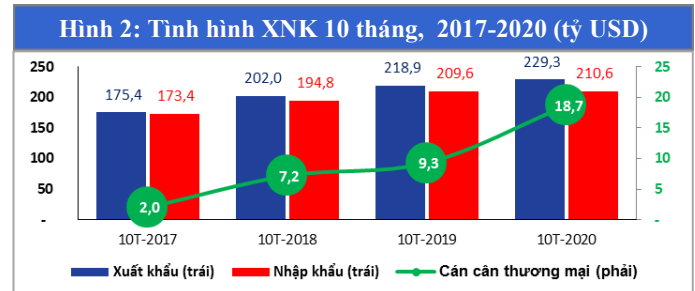
Kinh tế Việt Nam duy trì xu hướng phục hồi, thể hiện ở **7 điểm tích cực**:

**Tiếp tục kiểm soát tốt dịch bệnh và điều chỉnh chính sách, gói hỗ trợ nền kinh tế**

Bên cạnh việc yêu cầu các bộ ngành địa phương không chủ quan, nghiêm túc thực hiện quy định phòng chống dịch bệnh, trong tháng 10 Chính phủ tiếp tục ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện người dân, doanh nghiệp, vượt qua khó khăn do dịch bệnh. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, gói hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sau dịch bệnh. Chính phủ đã tiếp tục ban hành Nghị quyết 154 và Quyết định 32 nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp (DN) để tiếp cận gói vay ưu đãi 16.000 tỉ đồng để trả lương ngừng việc cho người lao động.



Nguồn: TCTK.



Nguồn: TCTK.

**Hoạt động bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục xu hướng tăng, nhờ cầu tiêu dùng hàng hóa trong nước hồi phục**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2020 ước đạt 450,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước, do dịch bệnh được kiểm soát tốt khiến tâm lý lo ngại về dịch bệnh của người tiêu dùng trong nước đã lắng xuống. Trong 10 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.123 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 1,3% (nếu loại trừ yếu tố giá, vẫn giảm -3%) so với cùng kỳ năm trước. Đà phục hồi chủ yếu nhờ lĩnh vực bán lẻ hàng hóa, doanh thu bán lẻ hàng hóa lũy kế 10 tháng ước đạt 3.263,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,1% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ; tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm tăng 9,4% đồ dùng, trang thiết bị gia đình tăng 6,3%. Dự kiến trong 2 tháng tới, doanh thu bán lẻ hàng hóa tiếp tục xu hướng tăng do đây là cao điểm mua sắm cuối năm, trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục kiểm soát tốt dịch bệnh và các doanh nghiệp bán lẻ triển khai tốt các chương trình kích cầu đối với người tiêu dùng. Ngược lại, lĩnh vực dịch vụ tiêu dùng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 10 tháng ước đạt 412,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 10% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ; giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 15,4 nghìn tỷ đồng, giảm 57,7% so với cùng kỳ năm trước (trong khi cùng kỳ năm 2019, hai chỉ số này tăng lần lượt 9,5% và 9,9%), do Việt Nam tiếp tục tạm dừng các đường bay đón khách quốc tế và du lịch nội địa vẫn còn nhiều khó khăn do cả người tiêu dùng/doanh nghiệp đều giảm sút thu nhập/doanh thu do dịch bệnh Covid-19.

**Thặng dư thương mại tiếp tục ghi nhận kỷ lục mới ở mức gần 19 tỷ USD, xuất khẩu tiếp tục đà tăng trưởng, nhập khẩu tăng nhẹ so cùng kỳ năm trước**

**Xuất khẩu** 10 tháng đầu năm tiếp tục đà tăng trưởng, ước đạt 229,27 tỷ USD, tăng 4,7% so cùng kỳ năm 2019 (là mức tăng cao nhất từ tháng 6/2020 đến nay). Đóng góp quan trọng vào mức tăng này tiếp tục là 2 nhóm mặt hàng: máy vi tính, SPĐT, linh kiện và máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (tăng lần lượt 24,3% và 42% so cùng kỳ năm trước), với thị trường xuất khẩu chủ lực gồm Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU và Hàn Quốc. **Nhập khẩu** tháng 10 tăng 1,2% so với tháng 9/2020 và tăng 10,1% so cùng kỳ năm trước giúp lũy kế 10 tháng đạt 210,55 tỷ USD, tăng 0,4% so cùng kỳ năm trước, là một tín hiệu tích cực đối với sản xuất trong nước, đặc biệt trong bối cảnh các mặt hàng nhập khẩu thuộc nhóm tư liệu sản xuất giảm so với cùng kỳ tháng thứ 8 liên tiếp. Tăng trưởng nhập khẩu (0,4%), thấp hơn mức tăng của xuất khẩu (4,7%) giúp cán cân thương mại hàng

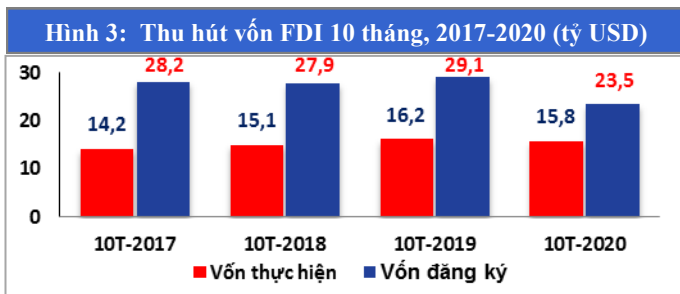
hóa lũy kế thặng dư kỷ lục đến 18,72 tỷ USD. Nếu xu hướng này tiếp diễn trong 2 tháng cuối năm, dự báo cán cân thương mại cả năm sẽ thặng dư 18-20 tỷ USD.

Theo thị trường, kim ngạch XK sang EU hàng tháng sau khi EVFTA chính thức có hiệu lực (từ 1/8/2020) tăng khoảng 5% so cùng kỳ các tháng năm 2019, đặc biệt là hàng chế biến, chế tạo chủ lực và một số mặt hàng nông, thủy sản, song lũy kế 10 tháng, xuất khẩu sang EU vẫn giảm 2,6%. Trong khi đó, thặng dư thương mại với Mỹ tiếp tục gia tăng (lũy kế 10 tháng ở mức 44,3 tỷ USD, tăng 15% so cùng kỳ), trung bình ở mức 4,5 tỷ USD/tháng, cao hơn nhiều so với mức thặng dư trung bình 3,8 tỷ USD/tháng năm 2019.

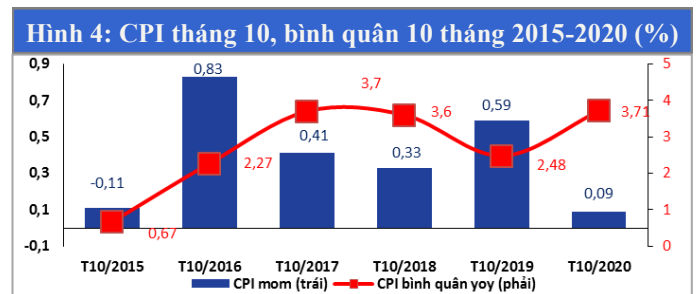
**Thu hút vốn FDI có sự cải thiện theo tháng**

Lũy kế đến ngày 20/10, tổng vốn FDI đăng ký đạt 23,48 tỷ USD, giảm 19,4% so cùng kỳ năm 2019, trong đó, vốn góp và mua cổ phần tiếp tục có mức giảm mạnh nhất (giảm 43,5%). Tuy nhiên, so với 2 tháng trước, vốn FDI đăng ký trong tháng 10 đã tăng trở lại (tăng 36% so với tháng 9), đặc biệt là ở các dự án đăng ký cấp mới (1,3 tỷ USD, tăng gấp đôi so với tháng 9), cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã có nhiều cải thiện khi Việt Nam kiểm soát dịch bệnh. Theo đối tác đầu tư, Singapore duy trì vị trí dẫn đầu (chiếm 31,9% tổng vốn đăng ký) nhờ quy mô vượt trội của dự án đầu tư vào Bạc Liêu, theo sau là các nhà đầu tư châu Á khác, như Hàn Quốc và Trung Quốc (chiếm tỷ trọng lần lượt 14,6% và 9,2%). Trong khi đó, vốn đầu tư từ các quốc gia Âu Mỹ chỉ chiếm tỷ trọng chưa đến 4% tổng vốn đăng ký.

Tình hình giải ngân ghi nhận xu hướng tương tự, lũy kế 10 tháng, vốn FDI thực hiện đạt 15,8 tỷ USD, giảm 2,5% so cùng kỳ năm trước; song FDI giải ngân trong tháng 10 tăng 2,5% so cùng kỳ năm 2019. Trong bối cảnh dòng vốn FDI được dự báo sẽ sụt giảm mạnh (40%) trên toàn cầu, kết quả thu hút và giải ngân FDI ở Việt Nam vẫn rất đáng ghi nhận. Nếu tình hình dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt và các hoạt động sản xuất kinh doanh tiến tới trở lại trạng thái bình thường trong 2 tháng cuối năm, dự kiến cả năm 2020, Việt Nam sẽ thu hút được từ 27-30 tỷ USD vốn FDI đăng ký và giải ngân được khoảng 18-20 tỷ USD.



Nguồn: Bộ KHĐT



Nguồn: TCTK.

**Giá cả ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%**

Chỉ số CPI tháng 10 tăng 0,09% so với tháng trước, là mức tăng theo tháng thấp nhất trong vòng 10 năm. Ngoại trừ 2 nhóm hàng hóa tăng khá mạnh là nhóm giáo dục (+1,35%) do tăng học phí và nhóm nhà ở, VLXD (+0,29%), hầu hết giá cả các nhóm hàng hóa chỉ tăng nhẹ, ổn định hoặc giảm. Ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt miền Trung và nhu cầu gia tăng về cuối năm khiến một số mặt hàng hóa thiết yếu tăng giá như gạo (+0,21%), rau tươi (+1,86%), thủy sản tươi sống (+0,11%), thuốc và dịch vụ y tế (+0,01%), may mặc, mũ nón, giày dép (+0,06%)... Tuy nhiên, nhóm hàng hóa có trọng số lớn nhất trong rổ CPI là “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” vẫn giảm 0,12%, trong đó nhiều nhóm thực phẩm chính tiếp tục xu hướng giảm như thịt lợn (-2,84%), các sản phẩm chế biến từ thịt lợn (-2,36%), thịt gia cầm (-0,5%),...

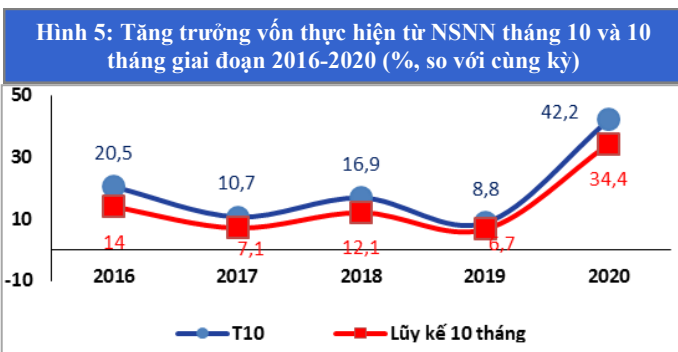
Lũy kế 10 tháng, CPI bình quân và lạm phát cơ bản bình quân có xu hướng giảm dần khi CPI bình quân 10T/2020 tăng **3,71%** so với cùng kỳ năm 2019 (thấp hơn mức tăng +3,85% của 9 tháng); lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng tăng **2,52%** so với cùng kỳ năm trước (thấp hơn mức tăng +2,59% của 9 tháng). Dự báo CPI bình quân cả năm 2020 sẽ ở mức 3,5-3,8% và bình quân giai

đoạn 2016-2020 ở mức 3,2-3,3%, và thấp hơn khá nhiều mức bình quân giai đoạn 2011-2015 (7,8%).

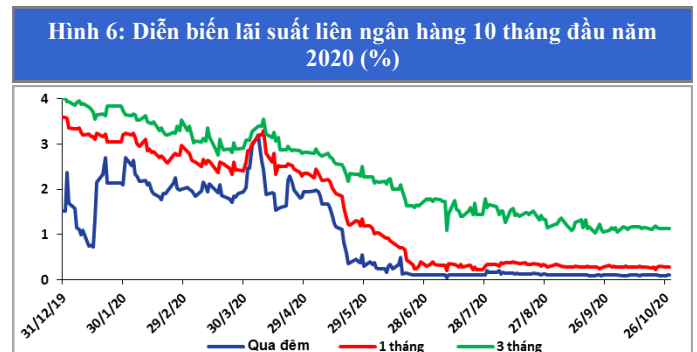
**Đầu tư công tiếp tục tích cực, dù chịu ảnh hưởng của tình hình thiên tai tại miền Trung**

Trong tháng 10, vốn thực hiện từ nguồn NSNN đạt 52 nghìn tỷ đồng, tăng 42,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2020, vốn thực hiện đạt 354,6 nghìn tỷ đồng, bằng 69,8% kế hoạch năm và tăng 34,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 bằng 68,8% và tăng 6,7%). Xét theo mức phân cấp đầu tư, thực hiện vốn do Trung ương quản lý đạt mức tăng trưởng cao nhất là 67,8% so với cùng kỳ 2019, tương đương 62,1 nghìn tỷ đồng (67,7% kế hoạch năm) trong khi mức thực hiện vốn do các địa phương quản lý đạt 292,5 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ 2019 (tương đương 70,3% kế hoạch năm).

Như vậy, sau 10 tháng, tăng trưởng thực hiện đầu tư công vẫn duy trì ở mức cao nhất trong 5 năm qua. Đây là kết quả của nỗ lực của nhiều Bộ, ngành và địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn và thúc đẩy mạnh mẽ quá trình triển khai các dự án từ nguồn vốn ngân sách theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 4/3/2020 và các văn bản 622/TTg-KHTH và 623/TTg-KHTT ngày 26/05/2020 về tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.



Nguồn: TCTK.



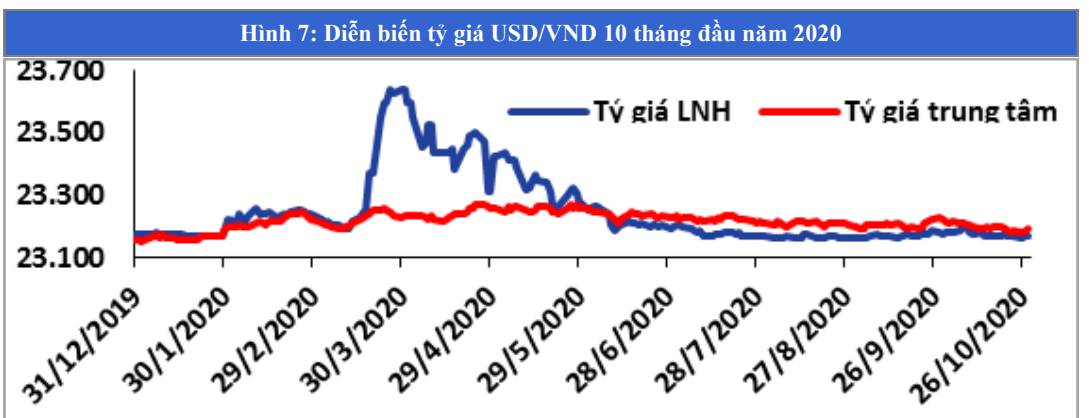
Nguồn: Bloomberg.

**Lãi suất duy trì ở mức thấp, tỷ giá ổn định nhờ cung cầu ngoại tệ tiếp tục cân bằng**

Trong tháng 10, **lãi suất** huy động tiếp tục xu hướng giảm, khoảng 0,1-0,5% tùy theo kỳ hạn. Lãi suất 1 tháng phổ biến ở mức 3,5-4%, kỳ hạn 3 tháng ở mức 3,9-4%, kỳ hạn 6 tháng từ 4,4-6,5% và kỳ hạn 12 tháng ở mức 6-7,2%/năm.

Trên thị trường liên ngân hàng, thanh khoản hệ thống tiếp tục dồi dào nhờ NHNN tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động (NHNN đã 3 lần giảm lãi suất điều hành, lần cuối vào ngày 30/9 với mức giảm phổ biến 50 điểm cơ bản) giúp lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp. Lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 1 tháng tại thời điểm cuối tháng 10 lần lượt là 0,1%/năm, 0,2%/năm và 0,61%/năm, mức thấp trong vòng nhiều năm.

**Tỷ giá USD/VND** trong tháng 10 tiếp tục ổn định trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ dồi dào, đồng USD tiếp tục giảm giá; NHNN tiếp tục tăng thêm 1 tỷ USD vào dự trữ ngoại hối, lên mức khoảng 93 tỷ USD. Đến ngày 29/10, tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá trung tâm lần lượt giảm -0,03% và tăng 0,15% so với đầu năm, trong khi chỉ số USD (DXY) giảm 3,1% so với đầu năm.



Nguồn: Bloomberg.

## 2. Năm (5) hạn chế, thách thức

Mặc dù hoạt động kinh tế trong nước đã cho thấy sự phục hồi tích cực khi dịch bệnh được kiểm soát, tuy nhiên vẫn còn **5 thách thức lớn**, cụ thể như sau :

### Chịu nhiều thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai

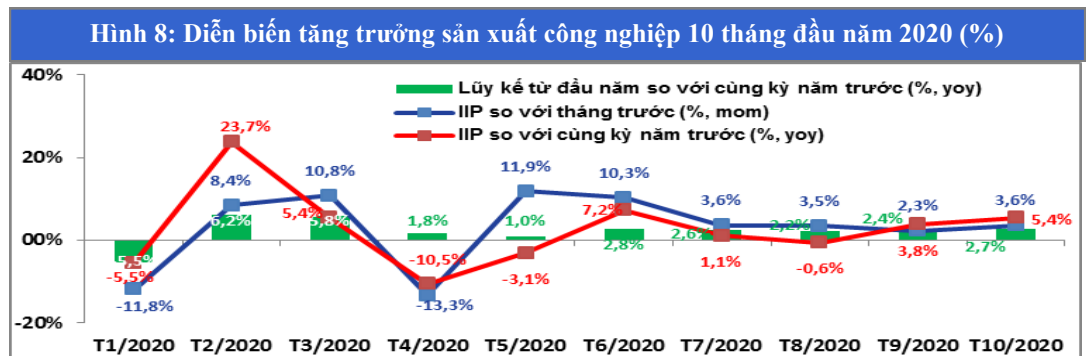
Trong tháng 10, Việt Nam đã chịu nhiều thiệt hại về người và tài sản do ảnh hưởng của bão, mưa lớn, sạt lở đất tại các tỉnh miền Trung. Theo các tổ chức quốc tế, Việt Nam là một trong những nước dễ bị tổn thương nhất thế giới trước những tác động của biến đổi khí hậu.

Biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán và lụt lội ngày càng trầm trọng và có xu hướng xảy ra với tần suất cao hơn đã, đang và sẽ là thách thức đối với quá trình phục hồi, phát triển kinh tế và mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

### Sản xuất công nghiệp dù phục hồi song vẫn còn nhiều khó khăn, do các thị trường xuất khẩu chính bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19

Nhờ trong nước kiểm soát tốt dịch bệnh, sản xuất công nghiệp tháng 10/2020 tiếp tục đà phục hồi. Chỉ số SXCN (IIP) tháng 10/2020 ước tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng +8,3%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1%, riêng ngành khai khoáng giảm 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2020, chỉ số IIP tăng 2,7% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,5%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 4,2% (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,8%), đóng góp 3,6 điểm % vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,2%, đóng góp 0,3 điểm %; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,1%, đóng góp 0,1 điểm %; riêng ngành khai khoáng giảm 8,1%, làm giảm 1,3 điểm % trong mức tăng chung.

Một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất 10 tháng tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 31,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 9,6%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 7,7%. Ngược lại, khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 11,9%; sản xuất xe có động cơ giảm 10,8%; sản xuất mô tô, xe máy giảm 10%; sản xuất đồ uống giảm 5,3%; sản xuất trang phục giảm 4,8%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 3,8%.



Nguồn: TCTK.

Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp đang bị cắt giảm đơn hàng từ các thị trường xuất khẩu quan trọng, động lực chính cho ngành sản xuất công nghiệp trong thời gian tới là (i) Hiệp định EVFTA đã chính thức có hiệu lực từ 1/8/2020 sẽ giúp thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường này và (ii) đề xuất của Bộ Tài chính đề nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế TNDN với sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

### Thâm hụt NSNN và nợ công duy trì ở mức cao

Tổng thu NSNN 10T/2020 giảm 10,1% so với cùng kỳ 2019; tuy nhiên, tốc độ giảm thu nội địa ở mức -6,7% (là mức giảm thấp nhất kể từ đầu năm) cho thấy những khó khăn của doanh nghiệp và nền kinh tế đang dần được tháo gỡ. Chi NSNN 10T/2020 tiếp tục tăng 8,2% so với cùng kỳ 2019 trong đó, đã giải ngân được khoảng 40% gói hỗ trợ tài khóa và tỷ lệ giải ngân đầu tư công đạt gần 60% kế hoạch là những tín hiệu tích cực.

Thâm hụt NSNN/GDP 10T/2020 ở mức 4% nếu tính trên nền quy mô GDP 9T/2020, vẫn thấp hơn so với mục tiêu điều chỉnh và tạo cơ sở cho việc tiếp tục triển khai gói hỗ trợ tài khóa. Cùng với đó, cơ cấu chi NSNN đang cải thiện theo hướng bền vững hơn; tỷ lệ chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN tăng dần và ở mức cao nhất trong vòng 6 năm (10T/2020 ở mức 24,4%), trong khi tỷ lệ chi thường xuyên giảm dần và ở mức thấp nhất từ năm 2015 (10T/2020 ở mức 67,7%).

Với mức thâm hụt NSNN/GDP ước tính cả năm 2020 ở mức 5,0-5,2%, dự báo thâm hụt NSNN bình quân giai đoạn 2016-2020 sẽ ở mức khoảng 3,8-4% (đạt mục tiêu), thấp hơn bình quân giai đoạn 2011-2015 (5,4%), thấp hơn nhiều mức bình quân của giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2010 (5,7%).

**Thị trường chứng khoán biến động mạnh trong nửa cuối tháng 10, NĐTNN bán ròng 27 phiên liên tiếp.**

Đến hết ngày 30/10, VNIndex tăng +2,2% so với cuối tháng 9, giúp VNIndex chỉ giảm -3,7% so với đầu năm. Tuy nhiên, trong tuần cuối của tháng 10, chỉ số VNIndex biến động mạnh (có phiên giảm 25 điểm). Đặc biệt, đến 30/10, NĐTNN bán ròng 27 phiên liên tiếp, với giá trị bán ròng trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm lần lượt là 7,6 nghìn tỷ đồng và 11 nghìn tỷ đồng (khoảng 470 triệu USD). Tuy nhiên, đây là mức thấp so với hầu hết các nước trong khu vực như Thái Lan (-9,3 tỷ USD), Philippines (-2,1 tỷ USD), Indonesia (-3,2 tỷ USD), Hàn Quốc (-23,2 tỷ USD).

**Hoạt động doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn**

Trong 10 tháng đầu năm 2020, tình hình hoạt động của DN gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù số DN đăng ký thành lập mới trong tháng 10 tăng 18,4% so với tháng trước, nhưng lũy kế 10 tháng vẫn giảm 2,9% so với cùng kỳ 2019 (tốt hơn mức -3,2% của 9 tháng); số DN quay trở lại hoạt động tiếp tục tăng trong tháng 10 (+10,4% so với tháng trước) và lũy kế 10 tháng tăng 8,2% so với cùng kỳ 2019 (thấp hơn mức tăng 24,8% cùng kỳ năm trước). Tuy số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong tháng 10 chỉ tăng nhẹ +0,7% so với tháng trước, nhưng lũy kế 10 tháng đầu năm 2020 vẫn tăng 58,7% - là mức cao nhất trong 10 tháng đầu năm giai đoạn 2016-2020. Điều đó cho thấy dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình hoạt động của các DN.



## TIÊU ĐIỂM

## DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM QUÝ IV/2020 VÀ NĂM 2021

Trong quý 4/2020 và năm 2021, **kinh tế thế giới** tiếp tục phải đối mặt với **4 rủi ro, thách thức** chính: (i) Dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát làn sóng tiếp theo; (ii) Căng thẳng thương mại, công nghệ Mỹ-Trung và giữa các nước lớn khác; (iii) Rủi ro địa chính trị tại các nước, khu vực (gồm cả kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ, đàm phán Brexit, quan hệ Trung - Ấn, vấn đề Biển Đông...); và (iv) Rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu. Các báo cáo cập nhật của các tổ chức quốc tế như IMF, WB, OECD, ADB (10/2020) ... đều nhận định kinh tế thế giới năm 2020 suy thoái nghiêm trọng (-4,4% đến -5,2%), trước khi phục hồi, bắt tăng trở lại năm 2021 (+3,5% đến +5%). Tuy nhiên, sự phục hồi phụ thuộc lớn vào 3 yếu tố: (i) hiệu quả phòng - chống dịch Covid-19 và tiến trình sản xuất, phân phối, sử dụng Vaccine; (ii) hiệu quả của các gói hỗ trợ; và (iii) hợp tác quốc tế trong phòng chống dịch và phục hồi kinh tế.

**Trong nước**, trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm cùng với việc Chính phủ kiên định thực hiện mục tiêu kép (vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội), như chúng tôi đã nêu trên, dự báo **kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi theo hình chữ “V” từ mức đáy quý 2/2020**, lấy lại đà tăng trưởng từ quý 3/2020 và tăng trưởng khá trong năm 2021. Theo đó, dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 2-3% năm 2020 (**khả năng cao là 2,5%**) và **khoảng 6,5-7% năm 2021**. Mức dự báo này cũng khá tương đồng so với mức dự báo mới nhất của các tổ chức quốc tế (IMF, WB, ADB...) là kinh tế Việt Nam tăng trưởng từ **1,6-2,8%** năm 2020 và **6,3-7%** năm 2021; lạm phát được kiểm soát ở mức 3,5-3,8% năm 2020 và dưới 4% năm 2021.

Bảng 3: Dự báo một số chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2020-2021

Tổ chức dự báo	Tăng trưởng GDP (% , yoy)		Lạm phát (% , yoy)		Thâm hụt ngân sách (% GDP)	
	2020	2021	2020	2021	2020	2021
ADB (9/2020)	1,8	<b>6,3</b>	3,3	<b>3,5</b>	-	<b>3,5</b>
IMF (10/2020)	1,6	<b>7,0</b>	-	<b>3,9</b>	-	-
World Bank (10/2020)	2,5-3	<b>6,7</b>	3,7	<b>3,9</b>	-	-
Citibank (9/2020)	2	<b>7</b>	3,4	<b>3,4</b>	6,5	<b>6</b>
Chính phủ VN (10/2020)	2-3	<b>6</b>	< 4	< 4	-	-
Viện ĐT&NC BIDV (10/2020)	<b>2,5-3</b>	<b>6,5-7</b>	<b>3,5-3,8</b>	<b>3,5-4</b>	<b>5,4</b>	<b>5</b>

Nguồn: IMF (10/2020).

Tại báo cáo lần này, chúng tôi **dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo hướng tổng cung trong quý 4, cả năm 2020 và 2021**, vẫn với 3 kịch bản (cơ sở, tích cực và tiêu cực) căn cứ theo phân tích, dự báo về: (i) diễn biến dịch Covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam, (ii) khả năng hồi phục của kinh tế thế giới, khu vực và các đối tác thương mại, đầu tư chính của Việt Nam, (iii) triển vọng phục hồi của các khu vực kinh tế, (iv) khả năng xảy ra những tác động tiêu cực của thiên nhiên, dịch bệnh đối với khu vực Nông – Lâm – Thủy sản.

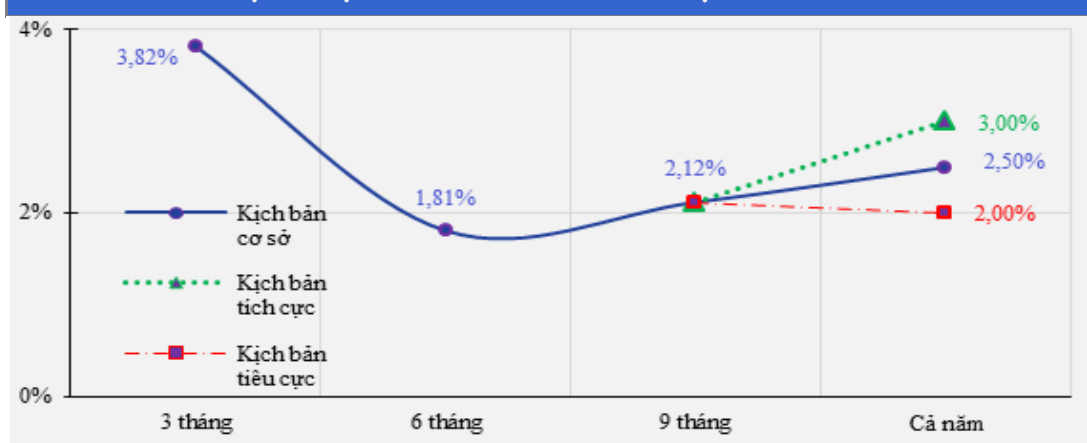
**Với kịch bản cơ sở (khả năng cao)**, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát tốt trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam, Chính phủ kiên định, quyết liệt thực hiện mục tiêu kép; tình hình thiên tai, lũ lụt tại miền Trung sớm được khắc phục, hạn chế tối đa thiệt hại về người và của, nông nghiệp sẽ tiếp tục là bệ đỡ, đảm bảo an ninh lương thực và góp phần tích cực vào tăng trưởng chung. Theo đó, dự báo tăng trưởng kinh tế quý 4/2020 có thể đạt **3,28%** so với cùng kỳ năm trước, giúp tăng trưởng GDP cả năm 2020 đạt **2,5%**; trong đó, khu vực nông, lâm

ngành và thủy sản tăng trưởng khoảng 3,16% trong quý 4 so với cùng kỳ năm trước (và tăng 2,28% cả năm 2020); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 3,7% trong quý 4 (3,16% cả năm 2020); và khu vực dịch vụ tăng trưởng 3,58% trong quý 4 (2,08% cả năm 2020).

**Với kịch bản tích cực (khả năng thấp)**, đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên thế giới trong quý 4/2020; các nước áp dụng tình trạng “bình thường mới”, vừa phục hồi kinh tế, mở lại và duy trì hoạt động giao thương, sản xuất - kinh doanh, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, bắt đầu có vaccine từ cuối năm 2020. **Còn tại Việt Nam**, dịch bệnh được khống chế và được hỗ trợ tích cực bởi sự lan tỏa từ việc các nền kinh tế đối tác quan trọng (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU và ASEAN...) hồi phục nhanh sau dịch Covid-19; **các hoạt động giao thương được mở cửa trở lại từ cuối quý 4/2020**. Theo kịch bản này, dự báo **tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 4,82% trong quý 4/2020 và 3% cả năm 2020**.

**Với kịch bản tiêu cực (khả năng thấp)**, đại dịch Covid-19 có nhiều đợt bùng phát mạnh tại nhiều nơi trên thế giới và khó kiểm soát trong mùa Đông - Xuân 2020-2021; bên cạnh đó, căng thẳng thương mại - công nghệ, địa chính trị leo thang, không sớm tìm được hướng giải quyết sẽ khiến thương mại, đầu tư quốc tế sụt giảm, đẩy kinh tế thế giới rơi vào tình trạng bất định, khả năng phục hồi kinh tế toàn cầu xuống thấp (theo hình chữ M ngược). **Còn tại Việt Nam**, dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát, nhưng xuất khẩu, thu hút đầu tư FDI tiếp tục khó khăn do dịch bệnh bùng phát trở lại ở các nước đối tác chính, sản xuất và xuất khẩu nông sản gặp khó, du lịch, vận tải - kho bãi, tiêu dùng phục hồi chậm chạp ...v.v. Khi đó, dự báo **tăng trưởng GDP Việt Nam chỉ đạt 1,74% trong quý 4 và khoảng 2% cả năm 2020 (Hình 9)**.

Hình 9: Dự báo một số chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2020-2021



Nguồn: Tính toán của Nhóm nghiên cứu, Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

**Đối với năm 2021**, chúng tôi xây dựng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam phụ thuộc vào khả năng và mức độ xảy ra của **năm yếu tố** (kịch bản cơ sở): (i) Tình hình và khả năng kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam và các nước trong quý 1/2021; vaccine phòng Covid-19 được sản xuất rộng rãi từ cuối quý 2/2021 và Việt Nam được tiếp cận vaccine cuối năm 2021; (ii) Mức độ căng thẳng thương mại - công nghệ trong năm 2021 và tiến trình hợp tác quốc tế theo khu vực, khối và nhóm các nước; (iii) Mức độ phục hồi kinh tế của các đối tác chính; (iv) Tình hình thiên tai, dịch bệnh khác tại Việt Nam và mức độ ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất - kinh doanh của người dân và DN, và (v) Dựa trên nền tảng tăng trưởng khá thấp của năm 2020 cũng như xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam.

Theo đó, dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam **năm 2021 có thể đạt 6,5-7%**. Trong đó, khu vực Nông - Lâm - Thủy sản tăng trưởng khoảng 2,3-2,8%; khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng trưởng 8,5-8,8% (gần tương đương mức tăng trưởng trước khi xảy ra dịch Covid-19); và khu vực dịch vụ tăng trưởng 7,6-8,1% so với năm trước.

Như vậy, tùy theo diễn biến của dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên thế

giới, sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và người dân, **kinh tế Việt Nam nhiều khả năng sẽ đạt mức tăng trưởng khoảng 2,5% năm 2020** (theo kịch bản cơ sở, với mức tăng trưởng trong quý 4/2020 khoảng 3,28%); và có thể phục hồi mạnh với mức tăng trưởng khoảng **6,5-7% năm 2021** (kịch bản cơ sở); **lạm phát bình quân dự báo ở mức 3,5-3,8% năm 2020 và có thể tăng nhẹ lên mức 3,6-3,9% năm 2021.**

**Bảng 4: Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021, theo các khu vực kinh tế (kịch bản cơ sở, % so với cùng kỳ)**

Khu vực kinh tế	2019	Thực hiện 9T.2020	Dự báo Q4.2020	Ước tính 2020	Dự báo 2021
Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản	2	1,84	3,3 - 3,5	2,3	2,3 - 2,8
Công nghiệp và xây dựng	8,9	3,08	3,3 - 3,7	3,16	8,5 - 8,8
Dịch vụ	7,3	1,37	3,6 - 4,5	2,1	7,6 - 8,1
<b>Tăng trưởng GDP</b>	<b>7,02</b>	<b>2,12</b>	<b>3,3 - 3,9</b>	<b>2,5</b>	<b>6,5 - 7,0</b>

Nguồn: Tính toán của Nhóm nghiên cứu, Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

### Kiến nghị và kết luận:

Quý 4/2020 và năm 2021 sẽ là thời gian quan trọng đối với kinh tế Việt Nam, bởi thực hiện tốt các mục tiêu phát triển KT-XH sẽ là nền tảng vững chắc, tạo đà bứt phá và thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2030. Mặc dù đây vẫn là giai đoạn khó khăn do Việt Nam phải vượt qua những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, nhưng mặt khác, đây cũng là cơ hội nếu chúng ta tận dụng được những xu hướng, cơ hội mới được tạo ra từ chính đại dịch này. Do đó, để hiện thực hóa khả năng tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát trong quý 4/2020 và cả năm 2021 như nêu trên, Chính phủ cần **kiên định thực hiện mục tiêu kép**: vừa phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, cần **quyết liệt thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp khác như chúng tôi đã kiến nghị tại các báo cáo trước đây** như: (i) đẩy nhanh tiến độ thực hiện các gói hỗ trợ (gồm cả các gói đợt 2, nếu có), (ii) đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường trọng điểm ngay sau khi dịch được kiểm soát, cũng là tận dụng cơ hội từ các FTA như CPTPP, EVFTA, (iii) tiếp tục ưu tiên đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công (song vẫn đảm bảo chất lượng), (iv) thúc đẩy mạnh mẽ khối kinh tế tư nhân, (v) đẩy mạnh kích cầu thị trường nội địa, (vi) phát huy thế mạnh các trụ cột, đầu tàu tăng trưởng như Hà Nội, TP.HCM, (vii) đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế số, xã hội số và Chính phủ điện tử, và (viii) tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh nhằm xóa bỏ rào cản, thu hút dòng vốn FDI dịch chuyển.

## VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU 773 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243.932.3891

Email: phongncktdtnc@bidv.com.vn



CHUYÊN GIA KINH TẾ TRƯỞNG BIDV  
TS. Cấn Văn Lực



Phó giám đốc: Nguyễn Thị Minh Thu  
Email: thunm@bidv.com.vn



Ông Nguyễn Hải Bình - Phòng nghiên cứu kinh tế  
Email: binhnh@bidv.com.vn

### LƯU Ý SỬ DỤNG THÔNG TIN

Đây là Báo cáo của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV. Báo cáo này mang tính độc lập, thể hiện quan điểm của các thành viên trong Viện, không phải là quan điểm chính thức của BIDV, được cung cấp để Ban lãnh đạo BIDV và một số lãnh đạo, tổ chức bên ngoài tham khảo, trao đổi; qua đó nhận định đánh giá để đưa ra quyết sách phù hợp. Báo cáo này chỉ để tham khảo và không nhằm mục đích tư vấn tài chính hoặc tư vấn đầu tư. Bất kỳ nhận định nào trong Báo cáo này cũng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất hay thiệt hại xảy ra cho bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào do việc sử dụng những thông tin và nhận định trong Báo cáo này.